

KẾ HOẠCH

Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ia H'Drai đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025; Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai ban hành Kế hoạch về phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ia H'Drai đến năm 2025, cụ thể như sau¹:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi và tình trạng thiếu năng lượng trường diễn của phụ nữ tuổi sinh đẻ

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống 18%, thể gầy còm xuống dưới 3,2%.

- Giảm tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ thiếu năng lượng trường diễn xuống dưới 10%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai

- Trên 95% trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung vi chất dinh dưỡng (vitamin A, sắt, kẽm....) theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Trên 80% phụ nữ có thai được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh.

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ

- Trên 35% trẻ được bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu.

- Trên 50% trẻ em từ 06-23 tháng được ăn bổ sung đúng, đủ.

¹ Phụ lục đánh giá kèm theo.

- 80% phụ nữ tuổi sinh đẻ ăn đa dạng các loại thực phẩm.
- Trên 90% hộ gia đình dùng muối i-ốt hoặc gia vị mặn có i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hằng ngày.

2.4. Mục tiêu 4: Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 2 tuổi

- Trên 75% phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ.
- Trên 85% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ².
- Trên 80% phụ nữ có thai được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1.000 ngày đầu đời.
- 90% bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế

- Bảo đảm 90% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng các tuyến (*huyện - xã và y tế thôn bản*) được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.
- Bảo đảm 100% các xã được thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định; 100% tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa được đánh giá và can thiệp kịp thời.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai trên quy mô toàn huyện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, chú trọng địa bàn có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi cao, vùng dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng thụ hưởng

Trẻ em dưới 5 tuổi (*ưu tiên trẻ em dưới 2 tuổi*), phụ nữ tuổi sinh đẻ (*chú trọng phụ nữ có thai và bà mẹ đang cho con bú*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành

² Cán bộ có kỹ năng, theo Tuyên bố chung của WHO, Hiệp hội Sản phụ khoa quốc tế và Liên đoàn Hộ sinh quốc tế năm 2004; người đỡ đẻ có kỹ năng là những cán bộ y tế được thẩm định chất lượng (*bác sĩ, y sĩ, hộ sinh*), được đào tạo và đạt tới mức thuần thục những kỹ năng để có thể xử trí được các trường hợp chăm sóc trước, trong và sau sinh bình thường, phát hiện và xử trí hoặc chuyển tuyến những ca tai biến ở bà mẹ, thai nhi và trẻ sơ sinh lên tuyến cao hơn. Để dễ dàng cho việc tổng hợp số liệu, Vụ SKBMTE quy ước số phụ nữ đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ bao gồm các trường hợp đẻ do bác sĩ chuyên khoa sản từ định hướng trở lên, y sĩ sản nhi và hộ sinh trung cấp trở lên đỡ. Bao gồm đẻ tại cơ sở y tế hoặc tại nhà.

- Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về dinh dưỡng và thực phẩm: Quán triệt, triển khai thực hiện Luật Trẻ em, Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06//2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; Chương trình liên quan đến cải thiện dinh dưỡng; phạm vi chi trả bảo hiểm y tế...

- Huy động nguồn lực của ngân sách để thực hiện Kế hoạch; bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 05 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, kế hoạch cụ thể hằng năm của huyện và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng. Áp dụng các chính sách, giải pháp huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch. Xây dựng mô hình xã hội hóa hoạt động dinh dưỡng trong tăng cường sự chủ động của người dân về việc chi trả các dịch vụ liên quan đến chăm sóc, tư vấn dinh dưỡng.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện giảm đói nghèo, giảm suy dinh dưỡng tại các vùng nghèo, vùng ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

2. Truyền thông và vận động xã hội

- Sử dụng mạng lưới truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng phù hợp, hiệu quả. Vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

- Phổ biến, hướng dẫn và cung cấp tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng đặc thù là người dân tộc thiểu số, chú trọng nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý ở phụ nữ, trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên.

- Chuẩn hóa, nhân rộng các tài liệu truyền thông đã được sử dụng có hiệu quả, phù hợp với các địa bàn; cấp phát các tài liệu truyền thông thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng đích, biên tập tài liệu truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc ít người để phát trên đài phát thanh địa phương, địa bàn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, địa bàn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, hộ nông dân nghèo và cận nghèo như tổ chức, thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã,

thôn cho bà mẹ (*người chăm sóc trẻ*) có con dưới 2 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; tác động nhóm trẻ vị thành niên, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, cho con bú; lồng ghép hướng dẫn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

3. Chuyên môn nghiệp vụ

- Tập trung chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao: Bổ sung viên nang Vitamin A cho trẻ em và bà mẹ sau sinh; bột đa vi chất cho trẻ em; viên sắt/đa vi chất cho trẻ gái vị thành niên, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và cho con bú; kẽm cho trẻ tiêu chảy; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em và hỗ trợ dinh dưỡng vùng có thiên tai, thảm họa; tẩy giun định kỳ cho trẻ em và phụ nữ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng phù hợp, hợp lý theo quy định tập trung giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho trẻ và cha mẹ trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực và theo dõi tình trạng phát triển của trẻ (*đo trẻ định kỳ*), duy trì giun định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun cao theo quy định.

- Cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân, thúc đẩy phát triển mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, đảm bảo chất lượng cho bữa ăn tại hộ gia đình thông qua mô hình VAC; hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo tự sản xuất lương thực thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo cân đối; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao để cung cấp thực phẩm an toàn và đảm bảo dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn và phục hồi dinh dưỡng. Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, ứng dụng bộ công cụ và các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp. Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các đợt đo trẻ định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch.

4. Nguồn lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cán bộ thôn làm công tác dinh dưỡng ở tuyến cơ sở.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng và các ban, ngành liên quan. Huy động sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Phổ biến tài liệu đào tạo, tập huấn liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu, dinh dưỡng và hoạt động thể lực, tư vấn dinh dưỡng và các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật liên quan khác.

- Tăng cường vận động, bố trí ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư đủ trang thiết bị thiết yếu hỗ trợ đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại tuyến cơ sở.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, đột xuất và giám sát điểm tại một số địa bàn. Đánh giá thông qua hệ thống thống kê báo cáo của các đơn vị triển khai thực hiện theo bộ chỉ số được thống nhất trên toàn quốc.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch đúng tiến độ. Trong năm 2025 phối hợp với Sở Y tế để tiến hành điều tra đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch. Tổ chức tổng kết Kế hoạch vào năm 2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành (*Đối với các ban, ngành khối huyện, kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của đơn vị. Đối với Trung tâm Y tế huyện kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế hằng năm*).

- Các nguồn hợp pháp khác (*nếu có*).

2. Phân bổ nguồn lực tại các địa phương cho Kế hoạch

- Căn cứ phân vùng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Nhóm A: Các xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi trên 30% (*hoặc các xã thuộc khu vực III*).

+ Nhóm B: Các xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi từ 20 - 30% (*hoặc các xã thuộc khu vực II*).

- Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước và quốc tế cho các xã thuộc nhóm A để đảm bảo các can thiệp dinh dưỡng đạt được độ bao phủ cao nhất.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng tại xã đặc biệt khó khăn ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn lực để cung cấp miễn phí một số loại vi chất dinh dưỡng thiết

yếu cho phụ nữ có thai và bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cung cấp các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc dinh dưỡng thể thấp còi cho các cơ quan, tổ chức để thực hiện truyền thông; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cấp xã; cán bộ hội phụ nữ cấp huyện, xã.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông xây dựng các chuyên mục phát thanh để thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức báo cáo, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của ngành giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác bán trú, các vấn đề liên quan đến dinh dưỡng và hoạt động thể chất cho trẻ em. Phối hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn để khám sức khỏe đồng thời triển khai theo dõi cân nặng, chiều cao định kỳ cho các cháu Trường Mầm non.

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng tại các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm chuẩn bị bữa ăn trưa đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ ở các vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Tổ chức Hội thi kiến thức và thực hành dinh dưỡng trẻ em mầm non các cấp. Hướng dẫn trẻ em, học sinh ở các cấp học thực hiện rửa tay với xà phòng đúng thời điểm, đúng cách.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn sự nghiệp y tế hằng năm theo phân cấp quản lý ngành y tế và quy định hiện hành.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, chú trọng dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; khuyến khích hay đổi các hành vi có hại bằng các hành vi có lợi cho sức khỏe.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Ủy ban nhân dân các xã xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng tại xã đặc biệt khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

- Hướng dẫn các xã truyền thông liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những nội dung liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành liên quan tăng cường quản lý việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường bài viết, đưa tin về chăm sóc dinh dưỡng thể thấp còi.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân huyện

- Định hướng và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn để nuôi, trồng, tạo nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng tại chỗ để bổ sung dinh dưỡng cho người dân nói chung, phụ nữ và trẻ em nói riêng.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho người dân và hội viên cách thức nuôi trồng, sử dụng nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng có sẵn tại các địa phương hoặc có thể nuôi trồng được để bổ sung nguồn thực phẩm vào bữa ăn hằng ngày.

- Hướng dẫn người dân tại các địa bàn triển khai mô hình “Rang-xay bột ngũ cốc” trồng các loại đậu đỗ, tạo nguồn thực phẩm sẵn có để chế biến bột ngũ cốc cho trẻ ăn bổ sung.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch gắn với cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:* Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn và vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 05 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý. Thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Huyện đoàn:* Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên đề dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 05 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn để tuyên truyền, vận động, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

8. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 05 tuổi phù hợp với các chỉ tiêu của Kế hoạch và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và theo quy định hiện hành để thực hiện; định kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện các hoạt động, đặc biệt đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống.

Các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế huyện trước ngày 25/12 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị tại Mục VI Kế hoạch này;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiên Dũng